TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 214/2026/QĐST-HNGĐ	Vĩnh Long, ngày 27 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 316/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 15 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số C, Khóm B, Phường N, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số C, Khóm B, Phường N, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Kim H với ông Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim H với ông Nguyễn Văn L tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

***Về con chung*:** Bà Nguyễn Thị Kim H với ông Nguyễn Văn L có với nhau hai người con chung là em Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 14/3/1999 và em Nguyễn Thị Ngọc C, sinh ngày 10/6/2004 hiện tại con đã trưởng thành nên bà H với ông L không đặt ra yêu cầu gì.

Về tài sản chung; Về nợ chung và về người khác nợ vợ chồng: Không có, nên bà H với ông L không đặt ra yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim H tự nguyện nộp số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Kim H đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0008065 ngày 28/4/2026 do bà Nguyễn Thị Kim H nộp cho Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền chênh lệch là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

Ông Nguyễn Văn L không phải nộp án phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 10 – Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Các đương sự;
- UBND Phường Nguyệt Hóa, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên